



Bản Tin

Điểm báo

Năm 2024

THỨ NĂM

Phát hành: 05/9/2024

THÔNG TIN LÂM NGHIỆP

(Phát hành hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Trong ngày, một số vấn đề được báo chí quan tâm phản ánh:

PHÁT TRIỂN RỪNG	1
1. Long An chuyển biến tích cực trong công tác trồng rừng	1
2. Phát huy trồng rừng gỗ lớn ở Công ty Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu	2
3. Lâm Đồng: Hơn 14.400 hộ dân và 48 tập thể nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng	3
BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC	4
4. Bổ sung quy định mới trong quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	4
5. TPHCM: Chim thuộc hàng nguy cấp quý hiếm bay lạc vào quán cà phê	5
6. Vĩnh Phúc: Thực hư việc vi phạm đất rừng Vườn Quốc gia Tam Đảo ở Trung Mỹ?	5
7. Dự án cao tốc Nha Trang - Đà Lạt cần giải pháp giảm diện tích rừng bị ảnh hưởng	7
PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ ĐA DỤNG CỦA RỪNG	8
8. Thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định từ quản lý tín chỉ carbon	8
9. Việt Nam thiếu 150.000 nhân lực cho thị trường carbon	10
10. Thanh Hóa: Chú trọng phát triển rừng để thu nguồn lợi từ tín chỉ Carbon	12
11. Gỗ Việt nắm cơ hội chinh phục mục tiêu 15,2 tỷ USD	13
12. Xuất khẩu nông lâm thủy sản 8 tháng đạt hơn 40 tỷ USD	15
13. Lâm nghiệp bền vững	17
14. Đồng Nai khai thác trên 202 ngàn m ³ gỗ	18
15. Phát huy thế mạnh của rừng ngập mặn Cà Mau	18
CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	20
16. Bình Định: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, xuất khẩu gỗ rừng bền vững	20
THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP	20
17. Di cư nhân tạo-giải pháp mới nhằm bảo vệ rừng	20
18. Chiến lược tín chỉ carbon trị giá 11 tỷ đô của Brazil	21

PHÁT TRIỂN RỪNG

Long An chuyển biến tích cực trong công tác trồng rừng

Nhờ những nỗ lực không ngừng của chính quyền địa phương và người dân, diện tích rừng của tỉnh đã tăng đáng kể trong những năm gần đây. Việc trồng rừng không chỉ giúp cải thiện môi trường, bảo vệ nguồn nước mà còn tạo ra nhiều lợi ích về kinh tế và

xã hội.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An, giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh dự kiến trồng 277,28ha rừng thay thế. Trong đó, trồng rừng đặc dụng là 160ha và rừng phòng hộ là 117,28ha với tổng kinh phí dự kiến là 41,352 tỉ đồng. Tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh đã trồng mới 115ha rừng đặc dụng và 65ha rừng phòng hộ.

Riêng năm 2024, tỉnh có kế hoạch trồng 94ha rừng phòng hộ và trồng 130ha rừng đặc dụng. Đến nay, đã phê duyệt thiết kế dự toán trồng 93,77ha rừng đặc dụng và phòng hộ với tổng kinh phí trên 13,860 tỉ đồng, hiện các chủ đầu tư đang thực hiện các bước tiếp theo.

Đối với các phần diện tích còn lại, hiện các chủ đầu tư đang tiến hành các thủ tục giai đoạn đầu tư và tiến hành trồng rừng trong năm 2024 (mùa vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh là từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm) bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

Để đạt được kết quả trên, thời gian qua, các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ rừng. Đồng thời, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như chọn giống cây phù hợp; xây dựng hệ thống tưới tiêu; tăng cường tuần tra bảo vệ rừng;...

Việc trồng rừng không chỉ mang lại lợi ích môi trường mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Bên cạnh đó, rừng còn là điểm đến hấp dẫn du khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. (Suckhoe24h.suckhoecongdongonline.vn 04/9, Minh Tuệ) [Về đầu trang](#)

<https://suckhoe24h.suckhoecongdongonline.vn/long-an-chuyen-bien-tich-cuc-trong-cong-tac-trong-rung-d209117.html>

Phát huy trồng rừng gỗ lớn ở Công ty Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu

Nhiều năm qua, Công ty TNHH MTV Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu đã phát huy phương án trồng rừng gỗ lớn, mang lại giá trị kinh tế cao.

Có mặt tại những cánh rừng keo ở địa bàn huyện Quỳnh Hợp do Công ty TNHH MTV Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu quản lý, thấy bạt ngàn màu xanh, trong đó có nhiều diện tích rừng gỗ lớn đạt 8-10 năm tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu cho biết: Từ năm 2011, công ty đã xác định được việc trồng rừng gỗ lớn là hướng đi bền vững và ngay từ thời điểm đó đơn vị đã xây dựng phương án thực hiện.

Khó khăn đầu tiên đặt ra là kinh phí đầu tư trồng rừng gỗ lớn khá lớn, trong khi chu kỳ khai thác dài nên áp lực trả lãi ngân hàng cũng lớn theo. Trước khó khăn, thách thức, công ty đã nêu quyết tâm thực hiện chiến lược trồng rừng gỗ lớn theo hình thức có cả diện tích rừng chu kỳ 10-12 năm và những diện tích 6-7 năm để lấy ngắn nuôi dài.

Ban lãnh đạo công ty xác định muốn trồng rừng gỗ lớn hiệu quả thì phải nâng cao chất lượng cây giống. Đơn vị đã hợp tác với Viện Cây giống lâm nghiệp đưa vào khảo nghiệm một số dòng keo giống mới, đồng thời, chuyển đổi từ trồng cây keo hom các dòng cũ sang cây keo mô do công ty tự sản xuất.

Từ năm 2020 đến nay, công ty đã đầu tư, xây dựng 5 vườn ươm keo mô mới tại 5 lâm trường trực thuộc, với tổng kinh phí gần 3 tỷ đồng. Cán bộ kỹ thuật của công ty đã hoàn toàn làm chủ được công nghệ ươm keo mô.

Công ty đã chọn lựa được bộ giống có tính năng vượt trội, phù hợp với điều kiện thực tiễn là các dòng AH1, AH7 và BV523. Hàng năm công ty sản xuất được 2 triệu cây keo mô và 2 triệu cây dâm hom cung cấp trồng rừng nội bộ và phục vụ cho nhân dân. Để nâng cao chất lượng hiệu quả trồng rừng cây gỗ lớn, công ty còn chú trọng thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và đầu tư thâm canh.

Công ty TNHH MTV Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu hiện quản lý trên 30.000 ha rừng, trong đó, diện tích rừng tự nhiên chiếm 23.000 ha, còn lại 7.000 ha là rừng sản xuất. Mặc dù quỹ đất rừng của công ty đã giảm khá nhiều, nhưng với chiến lược trồng rừng gỗ lớn bài bản, phát triển có chiều sâu, đa chủng loại sản phẩm... nên hoạt động sản xuất, kinh doanh rất hiệu quả. Đến nay, đơn vị đã có 1.700 ha rừng trồng gỗ lớn, hàng năm khai thác 100 ha. Công ty còn đầu tư hàng chục tỷ đồng duy tu, xây dựng được trên 250 km đường nguyên liệu để thuận lợi trong quá trình trồng, chăm sóc và khai thác.

Ưu việt của rừng trồng gỗ lớn là cho sản phẩm gỗ tốt, năng suất và doanh thu cao gấp đôi so với trồng rừng nguyên liệu. Rừng gỗ lớn sử dụng đa mục đích, từ gỗ xẻ, gỗ ghép thanh, đến cành ngọn tận dụng để băm dăm. Trung bình mỗi ha cho thu hoạch 180-200 tấn gỗ với trên 300 triệu đồng/chu kỳ/10 năm.

Ông Hồ Đức Đàn - Giám đốc Xí nghiệp Chế biến nông lâm Sông Hiếu cho biết: Những năm qua, công ty đã đầu tư 27 tỷ đồng nâng cấp đầu tư đổi mới công nghệ hệ thống lò sấy hơi thay thế lò sấy bằng nhiệt. Đầu tư đổi mới công nghệ dây chuyền gỗ ghép thủ công sang bán tự động tạo ra các loại sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, hàng năm, công ty sản xuất và tiêu thụ 2.700 m³ gỗ ghép thanh, trên 50.000 tấn dăm. Các sản phẩm gỗ mang thương hiệu “Lâm nông nghiệp Sông Hiếu” rất được thị trường ngoài nước ưa chuộng, đặc biệt là thị trường Mỹ.

Trong năm 2024, đơn vị dự kiến doanh thu trên 120 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho trên 450 cán bộ, công nhân viên, 1.198 lao động liên doanh, liên kết với các hộ dân địa phương.

Việc trồng rừng gỗ lớn của Công ty TNHH MTV Lâm Nông nghiệp Sông Hiếu không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng rừng gỗ nhỏ, mà còn góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó, giảm tác hại của biến đổi khí hậu, thời tiết, bão lũ ngày càng có những diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là ở các huyện miền núi cao, nơi thường xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét. (Baonghean.vn 04/9, Văn Trường)[Về đầu trang](https://baonghean.vn/phan-huy-trong-rung-go-lon-o-cong-ty-lam-nong-nghiep-song-hieu-10279584.html)

<https://baonghean.vn/phan-huy-trong-rung-go-lon-o-cong-ty-lam-nong-nghiep-song-hieu-10279584.html>

Lâm Đồng: Hơn 14.400 hộ dân và 48 tập thể nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng

Tính đến đầu tháng 9/2024, toàn tỉnh Lâm Đồng có 14.401 hộ dân và 48 tập thể nhận khoán chăm sóc, bảo vệ 456.397 ha rừng trên địa bàn.

Đồng thời trồng 6.080.000 cây xanh, đạt hơn 46,3% kế hoạch năm 2024. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh trồng gần 31,2 triệu cây xanh, đạt gần 62,4% kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh giai đoạn năm 2021 - 2025.

Cùng với đó, lũy kế 8 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh phát hiện 106 vụ vi phạm pháp luật quản lý, bảo vệ rừng, so với cùng kỳ giảm 46 vụ. Thiệt hại gồm gần 9,7 ha diện tích rừng, 646,8 m³ gỗ và gần 11.000 cây lồ ô, giảm so với cùng kỳ lần lượt tỷ lệ 26% và 42%.

Cơ quan chức năng đã xử lý hành chính 78 vụ, chuyển xử lý hình sự 18 vụ; tịch thu 159 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ các loại; thu nộp ngân sách hơn 977 triệu đồng. (Baolamdong.vn 04/9, Mạc Khải)[Về đầu trang](https://baolamdong.vn/doi-song/202409/hon-14400-ho-dan-va-48-tap-the-nhan-khoan-cham-soc-bao-ve-rung-4de304a/)

<https://baolamdong.vn/doi-song/202409/hon-14400-ho-dan-va-48-tap-the-nhan-khoan-cham-soc-bao-ve-rung-4de304a/>

BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Bổ sung quy định mới trong quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES).

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), Việt Nam là quốc gia có mức độ đa dạng sinh học cao, trong đó có nhiều loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Việt Nam cũng là quốc gia chịu ảnh hưởng lớn của các hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã, có nhiều mẫu vật động vật hoang dã bị buôn bán trái pháp luật có nguồn gốc nước ngoài như voi, hổ, tê giác, tê tê...

Các hoạt động khai thác, buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu, nuôi, trồng, chế biến, kinh doanh mẫu vật động vật hoang dã cần được quản lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước CITES.

Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES (Nghị định số 06) và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06 (Nghị định số 84) cơ bản đã nội luật đầy đủ các quy định của CITES.

Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 06 và Nghị định số 84 đã có một số khó khăn, vướng mắc như: Chưa có tiêu chí sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; chưa quy định cụ thể nội dung về trình tự, thủ tục khai thác đối với các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật hoang dã gây khó khăn, lúng túng cho các cơ quan quản lý; các quy định về điều kiện xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm chưa phù hợp với thực tiễn...

Do vậy, Bộ NN&PTNT xây dựng Nghị định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp để thay thế các văn bản trên là cần thiết nhằm đảm bảo phù hợp với những quy định của Luật Lâm nghiệp, đảm bảo yêu cầu của công tác quản lý, đảm bảo tính khả thi và hài hòa với yêu cầu của Công ước CITES.

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 06 và Nghị định số 84, đồng thời khắc phục những tồn tại, bất cập; bổ sung những quy định mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý; có tính khả thi cao, tránh sự chồng chéo, thiếu thống nhất.

Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong việc quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES; gắn quyền, lợi ích hợp pháp và trách nhiệm của người dân địa phương khi tham gia.

Bảo đảm đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định rõ các điều kiện đầu tư, kinh doanh, cắt giảm tối đa thời gian cấp các loại giấy phép, chứng chỉ; bảo đảm tính khả thi của dự thảo Nghị định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhận thức, ý thức pháp luật của tổ chức, cá nhân trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. (Baodantoc.vn 04/9, Hương Trà; Moitruong.net.vn 04/9) [Về đầu trang](https://baodantoc.vn/bo-sung-quy-dinh-moi-trong-quan-ly-thuc-vat-rung-dong-vat-rung-nguy-cap-quy-hiem-1725423372385.htm)
<https://baodantoc.vn/bo-sung-quy-dinh-moi-trong-quan-ly-thuc-vat-rung-dong-vat-rung-nguy-cap-quy-hiem-1725423372385.htm>

TPHCM: Chim thuộc hàng nguy cấp quý hiếm bay lạc vào quán cà phê

Sáng 4/9, Chi cục Kiểm lâm TPHCM cho biết, đơn vị vừa tiếp nhận một cá thể chim cao cát bụng trắng do một người dân tự nguyện bàn giao.

Theo thông tin ban đầu, con vật này do anh Đặng Minh Thắng (quê tỉnh Bến Tre) phát hiện tại quán cà phê thuộc phường Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức.

Anh Thắng cho biết, con chim có lông màu đen, bụng trắng, mỏ rất lớn, anh không rõ đây là loài chim gì.

Anh Thắng đã giữ con chim lạ này và liên hệ lực lượng chức năng để bàn giao với nguyện vọng con vật được trở về môi trường hoang dã.

Cán bộ Chi cục Kiểm lâm TPHCM đã đến tiếp nhận con vật và đưa về Trạm cứu hộ động vật hoang dã để chăm sóc trước khi thả về môi trường tự nhiên.

Theo một cán bộ kiểm lâm, đây là cá thể chim cao cát bụng trắng, tên khoa học là *Anthracoceros albirostris*, nặng khoảng 0,5kg, thuộc nhóm IIB trong danh mục động vật nguy cấp quý hiếm. (Plo.vn 04/9, Hữu Huy; Plo.vn 04/9; Kienthuc.net.vn 04/9; Kênh VTV1 – Chuyển động 24h lúc 11h20 ngày 04/9) [Về đầu trang](https://tienphong.vn/chim-thuoc-hang-nguy-cap-quy-hiem-bay-lac-vao-quan-ca-phe-o-tphcm-post1669589.tpo)

<https://tienphong.vn/chim-thuoc-hang-nguy-cap-quy-hiem-bay-lac-vao-quan-ca-phe-o-tphcm-post1669589.tpo>

Vĩnh Phúc: Thực hư việc vi phạm đất rừng Vườn Quốc gia Tam Đảo ở Trung Mỹ?

Thời gian qua, có một số thông tin phản ánh tình trạng người dân vi phạm đất rừng quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo tại thôn Mỹ Khê, xã Trung Mỹ (Bình Xuyên). Để có thông tin khách quan và rộng đường dư luận, phóng viên Báo Vĩnh Phúc đã về địa phương tìm hiểu vấn đề trên.

Theo tài liệu xã Trung Mỹ và Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Tam Đảo cung cấp, ngày 12/8/2024, cán bộ Trạm Kiểm lâm Trung Mỹ, Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Tam Đảo kiểm tra ranh giới tại khu vực thôn Mỹ Khê, xã Trung Mỹ, tọa độ E: 0573245; N:2364068, khoảng 76E, tiểu khu 8938 thuộc quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo quản lý.

Qua kiểm tra phát hiện trên bãi bạch đàn đang canh tác của gia đình ông Trương Văn Tám, trú tại thôn Mỹ Khê có hiện tượng sử dụng máy xúc nhổ gốc cây bạch đàn đã khai thác để cải tạo đất. Trạm Kiểm lâm xã Trung Mỹ đã tiến hành lập biên bản yêu cầu dừng máy xúc và di dời khỏi ranh giới quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo.

Tại vị trí E: 0572968; N: 2363081 phát hiện khu vực bãi bạch đàn của hộ ông Trần Văn Bảy, thôn Mỹ Khê đang canh tác chồng lấn với diện tích quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo quản lý đã san gạt đường có chiều dài khoảng 50m, rộng 4m, tại hiện trường không phát hiện có người và máy xúc. Trạm đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và liên hệ với chủ hộ để làm việc.

Theo Trưởng thôn Mỹ Khê Nguyễn Đình Lâm, thửa đất rừng của hộ gia đình ông Trương Văn Tám đã sử dụng trồng rừng từ trước năm 1993, đến đầu tháng 8/2024, ông Tám có thuê máy xúc nhỏ bỏ các gốc bạch đàn đã cỗi kém hiệu quả để trồng lại cây mới.

Không có hiện tượng mức đất, san gạt làm biến dạng địa hình hay xây dựng công trình gì khác trên đất mà mục đích chủ yếu là nhổ bỏ gốc bạch đàn cũ, cải tạo đất để trồng cây mới mang lại hiệu quả kinh tế hơn.

Phó Chủ tịch UBND xã Trung Mỹ Trần Duy Hưng cho biết: Qua kiểm tra, rà soát, hiện nay trên địa bàn xã Trung Mỹ còn một số trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để trồng rừng trong phạm vi đất quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo, trong đó có trường hợp của ông Trương Văn Tám và Trần Văn Bảy.

Các hộ gia đình đã sử dụng đất trồng rừng từ trước năm 1993, trước khi thành lập Vườn Quốc gia Tam Đảo. Đến khi thành lập vườn, họ vẫn canh tác ở đây và trước kia, nhiều hộ gia đình trồng sắn nhưng không hiệu quả nên chuyển sang trồng bạch đàn, nay đã qua nhiều chu kỳ khai thác cây bạch đàn.

Việc người dân sử dụng đất canh tác rừng sản xuất chồng lấn với quy hoạch Vườn Quốc gia gây rất nhiều khó khăn cho địa phương trong công tác quản lý, vì cây bạch đàn cứ đến chu kỳ là người dân lại tiến hành khai thác. Hiện, địa phương đã có giấy mời các hộ gia đình đến làm việc để giải quyết vụ việc trên theo quy định.

Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Tam Đảo Nguyễn Đức Toàn cho biết: Vườn Quốc gia Tam Đảo được thành lập năm 1996 (trên cơ sở Rừng cấm quốc gia được thành lập năm 1994) theo Quyết định số 136, ngày 6/3/1996 của Chính phủ về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia Tam Đảo, với diện tích gần 37 nghìn ha trên địa giới hành chính 3 tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang và Thái Nguyên.

Trên địa bàn xã Trung Mỹ hiện còn khoảng 160 ha diện tích đất người dân sử dụng trồng rừng sản xuất chồng lấn, xen canh với diện tích quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo.

Thực hiện Quyết định trên, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 352, ngày 17/4/1997 về việc giao đất lâm nghiệp cho Vườn Quốc gia Tam Đảo, với diện tích hơn 15,4 nghìn ha trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thuộc các huyện Tam Đảo, Bình Xuyên ngày nay.

Quá trình Vườn Quốc gia Tam Đảo triển khai thực hiện Quyết định 136 và Quyết định 352 đến nay còn tồn tại, hạn chế, đồng thời cũng phát sinh mới những tồn tại về ranh giới.

Một số diện tích đã quy hoạch, giao cho Vườn Quốc gia Tam Đảo nhưng do các tổ chức (Công ty Lâm nghiệp Lập Thạch, Trung tâm Phát triển nông lâm nghiệp Vĩnh Phúc...) quản lý, sử dụng trước năm 1996 chưa được bàn giao dứt điểm.

Một số diện tích giao cho hộ gia đình, cá nhân, sinh sống, canh tác từ trước khi thành lập Vườn Quốc gia Tam Đảo; một số diện tích bị người dân xâm canh, xâm lấn từ trước khi thành lập vườn, đến nay họ vẫn tiếp tục trồng rừng tại những diện tích trên.

Đối với diện tích khoảng 160 ha tại xã Trung Mỹ đang chồng lấn với quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã có Tờ trình số 376, ngày 17/11/2023 về việc điều chỉnh diện tích ra ngoài quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo chuyển về địa phương quản lý, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Đối với vụ việc của ông Trương Văn Tám và ông Trần Văn Bảy, thôn Mỹ Khê, Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Tam Đảo đang tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để xem xét, giải quyết theo quy định.

Tuy nhiên, muốn không để phát sinh các trường hợp tương tự thì cần giải quyết triệt để tình trạng chồng lấn với quy hoạch Vườn Quốc gia Tam Đảo; rà soát, di dời các hộ dân đang sinh sống trong phạm vi vườn và đưa ra khỏi quy hoạch các diện tích người dân đã trồng rừng trước khi thành lập vườn về địa phương quản lý, sử dụng...

(Baovinhphuc.com.vn 05/9, Nguyễn Khánh) [Về đầu trang](#)

<https://baovinhphuc.com.vn/tin-tuc/Id/116488/Thuc-hu-viec-vi-pham-dat-rung-Vuon-Quoc-gia-Tam-Do-o-Trung-My>

Dự án cao tốc Nha Trang - Đà Lạt cần giải pháp giảm diện tích rừng bị ảnh hưởng

Chiều 4/9, tại Tp.Đà Lạt, đoàn công tác Chính phủ do Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà dẫn đầu đã có buổi làm việc với tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa và Tập đoàn Sơn Hải về dự án đường cao tốc Nha Trang - Đà Lạt.

Tuyến cao tốc Nha Trang - Đà Lạt có tổng chiều dài khoảng 81,5km, trong đó qua địa phận tỉnh Khánh Hòa khoảng 44km, qua địa phận Lâm Đồng khoảng 37,5km.

Để thực hiện được tuyến cao tốc trên, tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa đã đưa ra 3 phương án tuyến. Tuyến có chiều dài ngắn nhất hơn 99km, dài nhất là 120km. Trong đó, phương án song song với quốc lộ 27C hiện nay (hơn 99km) được các cơ quan chức năng kiến nghị thực hiện.

Báo cáo tiền khả thi đã được Tập đoàn Sơn Hải thực hiện. Ông Nguyễn Viết Hải, Chủ tịch Tập đoàn Sơn Hải đề xuất thực hiện giải pháp xây cầu cạn, tường chắn, cầu đúc, hầm... để giảm diện tích rừng bị ảnh hưởng.

Với phương pháp này, dự án có thể giảm 30% diện tích rừng bị ảnh hưởng, tương đương 125ha. Ông Hải nói: "Tập đoàn Sơn Hải quyết tâm tham gia dự án này với mong muốn thực hiện tuyến đường cao tốc vượt núi đẹp nhất Việt Nam".

Tuyến cao tốc trên, phía Tp.Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa) là vùng đồng bằng nhưng lên tới địa phận vườn Bidoup – Núi Bà (tỉnh Lâm Đồng) thì cao độ là 1.800, đến khu vực Đa Ra Hoa (huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng), cao độ là 1.500.

Phần lớn chiều dài toàn tuyến băng qua rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng trồng với tổng diện tích khoảng 409ha. Trong đó, khoảng 14km đi qua Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà và 1 hầm có chiều dài 1,4km.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà và ông Nguyễn Thái Học, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, nếu phương án này được lựa chọn xây dựng, đây sẽ là tuyến cao tốc đẹp nhất Việt Nam.

Để hạn chế tối đa việc tác động, gây ảnh hưởng tới rừng, đơn vị tư vấn, thiết kế đã đề xuất phương án sử dụng giải pháp xây cầu cạn và tường chắn mềm nơi có độ dốc taluy thẳng đứng. Các cầu cạn có mô trụ cao, giữa các khoang cầu vẫn có rừng.

Với phương án thi công này, dự tính cao tốc Nha Trang - Đà Lạt sẽ giảm tác động tới rừng khoảng 30% so với biện pháp thi công thông thường.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là cao tốc đi qua rừng đặc dụng thuộc Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, và rừng phòng hộ, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sẽ rất phức tạp, địa hình thi công khó khăn.

Bên cạnh đó, nguồn vốn để thực hiện dự án rất lớn, lên tới hơn 25.000 tỷ đồng đòi hỏi cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước tham gia là 17.540 tỷ đồng (chiếm 70%), 7.517 tỷ đồng còn lại là vốn nhà đầu tư huy động.

Năm 2024-2025 là giai đoạn dự kiến kinh phí chuẩn bị dự án từ nguồn vốn nhà đầu tư. Giai đoạn đầu tư là 2026-2028.

Tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đề nghị tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bộ GTVT và Tập Đoàn Sơn Hải tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn phương án tối ưu khi triển khai đường cao tốc Nha Trang – Khánh Hòa.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà giao Bộ GTVT chủ trì, nghiên cứu hướng tuyến phù hợp, áp dụng công nghệ, thiết bị tốt nhất để thi công nhằm khắc phục sự chênh lệch địa hình, vừa đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật an toàn, hài hòa với thiên nhiên và hạn chế tối đa tác động rừng. (Nguoiduatin.vn 04/9, Nguyễn Phi Long; Dantri.com.vn 04/9, Minh Hậu)

[Về đầu](https://www.nguoiduatin.vn/du-an-cao-toc-nha-trang-da-lat-can-giai-phap-giam-dien-tich-rung-bi-anh-huong-204240904173617835.htm)

[trang](https://www.nguoiduatin.vn/du-an-cao-toc-nha-trang-da-lat-can-giai-phap-giam-dien-tich-rung-bi-anh-huong-204240904173617835.htm)

PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ ĐA DỤNG CỦA RỪNG

Thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định từ quản lý tín chỉ carbon

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ carbon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định.

Việc thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính đến năm 2030 theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 đã và đang là những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chính phủ cùng ngành Tài nguyên và Môi trường. Do đó, xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực; phát triển thị trường carbon và các cơ chế quản lý tín chỉ carbon là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

Trước tình hình đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-BTNMT triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 2/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ carbon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định.

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cho đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời nâng cao nhận thức, vai trò của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về việc thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam; về quản lý tín chỉ carbon, phương thức tạo tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước và tham gia thị trường carbon thế giới.

Theo Kế hoạch trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra 8 nhiệm vụ cụ thể về chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 7/1/2022 của Chính phủ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone, trong đó có các quy định về quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi tín chỉ carbon trong nước và ra nước ngoài.

Cùng với đó, xây dựng và ban hành Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của lĩnh vực quản lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về

giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone; nghiên cứu thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon; quản lý các chương trình, dự án, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ carbon phục vụ triển khai thí điểm và phát triển thị trường carbon trong nước, trao đổi với quốc tế.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định việc tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thỏa thuận hoặc hợp đồng với các đối tác quốc tế về chuyển nhượng tín chỉ carbon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải, bảo đảm việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải theo NDC; đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia thị trường carbon của lĩnh vực quản lý chất thải.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tuyên truyền sâu rộng về các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện NDC, phương thức tạo tín chỉ carbon, tham gia thị trường carbon tự nguyện, tổ chức và phát triển thị trường carbon tuân thủ.

Bộ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan và địa phương có rừng xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu NDC để làm cơ sở cho các hoạt động trao đổi tín chỉ carbon rừng với các đối tác quốc tế; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ carbon rừng và quy định chi tiết đo đạc, báo cáo, thẩm định lượng hấp thụ carbon rừng; xây dựng chính sách thí điểm và cơ chế chi trả tín chỉ carbon dựa vào kết quả cho khu vực chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

Bộ phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu tổ chức, vận hành thí điểm và chính thức đã đề ra; nghiên cứu đánh giá kinh nghiệm của các nước trong khu vực và quốc tế trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển thị trường carbon.

Bộ cũng phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc rà soát, đánh giá hiện trạng các hoạt động, biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn để đánh giá tiềm năng tạo tín chỉ carbon, trao đổi tín chỉ carbon; yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trên địa bàn.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Cục Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung hoàn thiện đề trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Vụ Môi trường hoàn thiện dự thảo Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm khí methanol trong lĩnh vực quản lý chất thải đến năm 2030 theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ; nghiên cứu, đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia thị trường carbon của lĩnh vực quản lý chất thải.

Cục Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon, quản lý các chương trình, dự án, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ carbon phục vụ triển khai thí điểm và phát triển thị trường carbon trong nước, trao đổi với quốc tế.

Cùng với đó chủ trì, phối hợp các đơn vị trực thuộc Bộ trong tổ chức đàm phán, ký kết và triển khai thỏa thuận hoặc hợp đồng với các đối tác quốc tế về chuyển nhượng tín chỉ carbon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải và các lĩnh vực khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo NDC; thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm tuyên truyền sâu rộng về việc thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện NDC; về quản lý tín chỉ carbon, phương thức tạo tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước và tham gia thị trường carbon thế giới.

Cục Biến đổi khí hậu cũng phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ carbon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu NDC để làm cơ sở cho các hoạt động trao đổi tín chỉ carbon rừng với các đối tác quốc tế; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ carbon rừng và quy định chi tiết đo đạc, báo cáo, thẩm định lượng hấp thụ carbon rừng; xây dựng chính sách thí điểm và cơ chế chi trả tín chỉ carbon dựa vào kết quả cho khu vực chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp... (TTXVN/Bnews.vn 04/9, Thu Phương) [Về đầu trang](#)

<https://bnews.vn/thuc-hien-dong-gop-do-quoc-gia-tu-quyet-dinh-tu-quan-ly-tin-chi-carbon/345744.html>

Việt Nam thiếu 150.000 nhân lực cho thị trường carbon

Bên cạnh nhân lực, phương pháp, tài chính và thiết bị, các chuyên gia cho rằng Việt Nam cần bổ sung thêm những hướng dẫn, quy định cụ thể khi vận hành thị trường.

Theo dự thảo Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt Nam giai đoạn 2025 - 2028, thị trường carbon được triển khai thí điểm trên toàn quốc. Bắt đầu từ năm 2029, thị trường được vận hành chính thức và chuẩn bị cho việc kết nối thị trường carbon trong nước với khu vực và thế giới.

Chuẩn bị cho hành trình này, hiện nhiều doanh nghiệp triển khai thực hiện các chương trình, dự án tạo tín chỉ carbon và trao đổi tín chỉ carbon ra thế giới trên thị trường tự nguyện, đặc biệt là tín chỉ carbon từ các chương trình, dự án theo cơ chế phát triển sạch CDM - một cơ chế hợp tác được thiết lập trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto, nhằm hỗ trợ, khuyến khích các nước đang phát triển thực hiện việc chuyển đổi năng lượng thân thiện với môi trường.

Ông Nguyễn Võ Trường An, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sàn giao dịch tín chỉ Carbon ASEAN (CCTPA) cho biết, thị trường tín chỉ carbon ở Việt Nam thực tế đã được khởi động từ năm 2018 khi những dự án tín chỉ carbon tự nguyện đầu tiên được đăng ký với một số tổ chức thẩm định hàng đầu thế giới như theo tiêu chuẩn Verified Carbon Standard (VCS), hoặc Gold Standard (GS).

Tuy nhiên, ở thời điểm ban đầu các dự án tập trung chủ yếu về năng lượng tái tạo, thủy điện. Số lượng tín chỉ không nhiều so với mặt bằng chung của thế giới. Phải khoảng 2 năm gần đây, nhất là khi Việt Nam chuyển nhượng thành công hơn 10 triệu tín chỉ carbon vào năm 2023, chủ đề này mới thực sự nóng lên. Cộng đồng và doanh nghiệp mới bắt đầu tập trung tìm hiểu.

Nhận định về tiềm năng thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam, ông An cho rằng, kể cả thị trường hạn ngạch, thị trường bắt buộc và thị trường tự nguyện, doanh nghiệp đang thiếu nhiều yếu tố và gặp không ít thử thách.

"Trong cuộc chơi toàn cầu, chúng ta chỉ có thể làm thôi, chứ không được quyền từ chối", ông An nói và hình tượng hóa thách thức bằng 4 chữ M.

Thách thức đầu tiên là "manpower" (nhân lực). Đại diện CCTPA nhận định, kiến thức của lãnh đạo cũng như từng nhân viên của doanh nghiệp về biến đổi khí hậu, kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính đang rất thiếu. Đặc biệt, Việt Nam đang thiếu rất nhiều chuyên gia trong lĩnh vực này.

Theo dự đoán của một số tổ chức quốc tế, đến năm 2030 thì riêng lĩnh vực biến đổi khí hậu, bao gồm ứng phó biến đổi khí hậu và tín chỉ carbon Việt Nam thiếu đến 150.000 nhân sự. "Đó là một con số đáng báo động", ông An nói.

Thứ hai là thách thức về "methodology" (phương pháp). Qua tiếp xúc với các chuyên gia quốc tế, đa số băn khoăn về vấn đề Việt Nam sẽ vận hành thị trường tín chỉ carbon theo kiểu bắt buộc hay tự nguyện, hay một phương án nào khác. Hai thị trường này có mối liên hệ tương quan với nhau và phối hợp với nhau để đạt được mục tiêu Net Zero vào năm 2050, nhưng cách thức vận hành sẽ khác.

Yếu tố thứ ba là "money" (tài chính). Phó Tổng Giám đốc Trường An nhìn nhận, tài chính đặc biệt quan trọng với bất cứ quốc gia hay tổ chức nào khi muốn chuyển đổi xanh và giảm phát thải. Suất đầu tư cho những việc này cực kỳ lớn và lớn hơn những công nghệ truyền thống bây giờ rất nhiều.

Cuối cùng là "machine" (máy móc, thiết bị). Theo ông An, yếu tố này sẽ đạt được sau khi các nước đã có giải pháp và tài chính.

"Thách thức không hề nhỏ nhưng chúng ta có cơ hội vì thị trường tín chỉ carbon của Việt Nam còn mới và non trẻ. Dư địa hiện tại về tự nhiên, về diện tích rừng, mật độ che phủ rừng còn rất nhiều", Phó tổng giám đốc CCTPA đánh giá. Ông cũng cho rằng, khả năng áp dụng các công nghệ giảm phát thải trong nông nghiệp, đặc biệt là canh tác lúa, sẽ tạo ra những bước đột phá về giảm phát thải ngay khi triển khai.

Lấy ví dụ về Indonesia. Vào tháng 12/2023, quốc gia này đã vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon đầu tiên của Chính phủ ở khu vực Đông Nam Á. Việt Nam có thể học hỏi và trao đổi kinh nghiệm từ những mô hình này, theo ông An.

Để giải quyết toàn diện các vấn đề, ông Nguyễn Võ Trường An đề xuất việc đẩy mạnh những công cụ số, giúp các cấp, các ngành số hóa toàn diện, tiến tới có thể đo đếm, giám sát, kiểm toán carbon một cách chủ động, thay vì phụ thuộc vào quốc tế như hiện nay.

"Dù là thị trường carbon bắt buộc hay tự nguyện thì doanh nghiệp cũng phải biết là đang phát thải như thế nào, đang phát thải nhiều ở những quy trình nào và phải được đo đếm bằng những con số cụ thể", ông An cho hay.

Nhấn mạnh việc chuyển đổi xanh và chuyển đổi số phải song hành, chuyên gia về tín chỉ carbon đề nghị đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế để phát triển những bộ công cụ đo đếm. Mục tiêu trong dài hạn là tự động hóa toàn bộ quy trình để khi có đầy đủ dữ liệu thì một doanh nghiệp muốn làm một dự án tín chỉ carbon chỉ cần đưa dữ liệu vào tính toán, sau đó xây dựng biện pháp can thiệp.

Chia sẻ thêm về thị trường carbon, ông Hoàng Văn Tâm, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công thương) cho biết, để vận hành được thị trường này các quốc gia trên thế giới đã trải qua nhiều giai đoạn rất dài để phát triển thì mới có được kết quả.

"Cho đến nay Việt Nam đang ở giai đoạn tiếp cận để xây dựng và từng bước vận hành", ông Tâm nhận xét cho bổ sung, rằng Việt Nam đã có những căn cứ pháp lý quan trọng như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định 06 của Chính phủ. Trong đó, giao cụ thể nhiệm vụ cho các bộ, ngành liên quan để xây dựng, vận hành thị trường carbon ở Việt Nam thời gian tới.

Điều Việt Nam còn thiếu hiện nay là những quy định cụ thể. Trong lúc chờ các văn bản hướng dẫn, tổ chức, cá nhân cần nhận thức rõ 2 trụ cột. Một là, hạn ngạch phát thải carbon. Dự kiến, những cơ sở phát thải lớn sẽ được Chính phủ giao hạn ngạch đến từng nhà máy. Hai là, tín chỉ carbon. Đây là sản phẩm từ rất nhiều hoạt động trong xã hội đóng góp và tạo ra để có thể mua bán trên thị trường.

Đối với các quy định về kiểm kê, thẩm định, đo đạc, báo cáo và thẩm định (còn gọi là MRV), ông Tâm cho rằng cần tham khảo những thị trường đã vận hành thành công như EU, Trung Quốc, Mỹ. Từ đó, tùy chỉnh theo điều kiện của Việt Nam để doanh nghiệp có thể tiếp cận từ đơn giản nhất trước khi nâng cao dần theo thời gian. (Nongnghiep.vn 04/9, Bảo Thắng; Doanhnghiepv.vn 05/9, Nguyệt Minh)

[Về đầu trang
https://nongnghiep.vn/tri-thuc-nong-dan/viet-nam-thieu-150000-nhan-luc-cho-thi-truong-carbon-d398387.html](https://nongnghiep.vn/tri-thuc-nong-dan/viet-nam-thieu-150000-nhan-luc-cho-thi-truong-carbon-d398387.html)

Thanh Hóa: Chú trọng phát triển rừng để thu nguồn lợi từ tín chỉ Carbon

Trong những năm gần đây, tỉnh Thanh Hóa đang chú trọng đến việc phát triển và bảo vệ rừng nhằm bảo vệ môi trường và cải thiện sinh kế của người dân. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã xây dựng chiến lược để tận dụng lợi ích từ tín chỉ Carbon.

Thanh Hóa từng được xem là địa phương có nguồn tài nguyên rừng phong phú và đa dạng với nhiều loại gỗ quý hiếm cùng hệ sinh thái đa dạng. Tuy nhiên, trong những thập niên gần đây, cánh rừng tự nhiên đang dần bị thu hẹp và thay thế bằng rừng trồng và rừng sản xuất, ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái.

Đứng trước thực trạng đáng báo động này, chính quyền tỉnh đã đưa ra nhiều chính sách nhằm bảo vệ rừng, thay đổi tư duy sản xuất du canh, du cư của người dân bản địa như giao khoán rừng. Việc trồng mới và tạo kế sinh nhai từ rừng cũng được khuyến khích tại nhiều địa phương.

Nhờ vào các chính sách đúng đắn và việc tăng cường kiểm tra, quản lý của lực lượng chức năng, nhiều cánh rừng bị suy giảm đã được bảo vệ và phục hồi. Những quả đồi trọc đã dần được “khoác lên” màu xanh mới từ các tán cây keo và cây cao su.

Ông Lê Duy Tĩnh, Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Tân cho biết: “Sau khi nhà nước kêu gọi và khuyến khích người dân trồng rừng, vừa được hỗ trợ chăm sóc lại đem lại kinh tế cao, không lâu sau, những quả đồi trọc ở địa phương đã được người dân trồng cây hết.”

Đặc biệt, năm 2023, Thanh Hóa lần đầu tiên nhận được nguồn tiền từ dịch vụ hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng, giúp tạo động lực phát triển sinh kế cho người dân sống gần bó với rừng.

Ngày 28/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2022/NĐ-CP về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải (bán tín chỉ carbon) và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA). Thanh Hóa đã nhanh chóng đề xuất tham gia Dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam” do Quỹ đối tác carbon trong lâm nghiệp (FCPF) thông qua Ngân hàng Thế giới tài trợ.

Thanh Hóa hiện có trên 647.437 ha rừng, trong đó có trên 393.361 ha rừng tự nhiên và 255.000 ha rừng trồng, với tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,75%. Chất lượng rừng ở Thanh Hóa còn khá tốt. Rừng tự nhiên chủ yếu được giao cho các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các công ty lâm nghiệp, các đồn Biên phòng, hộ gia đình, cá nhân, UBND cấp xã... để quản lý và bảo vệ.

Để thúc đẩy kinh tế lâm nghiệp và nâng cao giá trị rừng trồng, tỉnh đã triển khai các đề án phát triển rừng trồng gỗ lớn. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc phá rừng gây ra tình trạng biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, hạn hán, nước biển dâng cao và ô nhiễm môi trường. Do đó, việc trồng rừng gỗ lớn không chỉ có lợi về mặt kinh tế mà còn góp phần bảo vệ môi trường, chống xói mòn và bạc màu đất.

Ông Lê Văn Lại, một người tiên phong trong việc trồng rừng gỗ lớn tại xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, chia sẻ: “Gia đình tôi đã chuyển đổi gần 30ha đất rừng để trồng cây gỗ lớn. Việc này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn góp phần chống xói mòn và bảo vệ môi trường”.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, hiện toàn tỉnh có 28.492,43 ha rừng đã được cấp chứng chỉ FSC. Thanh Hóa còn là tỉnh có diện tích tre, luồng lớn nhất cả nước với gần 72.000 ha rừng luồng, nứa, vầu; 140.000 ha rừng keo trồng và hơn 40.000 ha diện tích còn lại trồng cây bản địa như lim, lát, xoan, quế.

Tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong khai thác và chế biến gỗ rừng trồng. Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật cũng được đẩy mạnh, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Hướng tới mục tiêu năm 2025, Thanh Hóa đặt kế hoạch có diện tích vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng đạt khoảng 125 nghìn ha, với 16% diện tích gỗ rừng trồng liên kết được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC. Đến năm 2030, mục tiêu là ổn định diện tích này và có 20% diện tích được cấp chứng chỉ FSC.

Từ ngày 03/10/2023 đến tháng 05/2024, tổng thu từ ERPA đạt 162.679.083.245 đồng. Quỹ BV-PTR đã chi trả cho các đối tượng hưởng lợi và hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân gắn bó với rừng.

Có thể nói, việc thực hiện thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ - ERPA tại Thanh Hóa đã tạo ra nguồn lực quan trọng cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời hỗ trợ phát triển sinh kế cho cộng đồng sống gần rừng.

Với diện tích rừng rộng lớn, chất lượng rừng tốt, chính sách hỗ trợ mạnh mẽ và sự tham gia tích cực vào các dự án quốc tế, Thanh Hóa đang nắm giữ tiềm năng lớn trong việc phát triển tín chỉ carbon. Điều này không chỉ giúp tỉnh tạo ra nguồn thu mới từ tín chỉ carbon mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. (doanh nghiệpkinhthanh.vn 04/9)

[Về đầu trang
https://doanh nghiệpkinhthanh.vn/thanh-hoa-chu-trong-phat-trien-rung-de-thu-nguon-loi-tu-tin-chi-carbon-a25914.html](https://doanh nghiệpkinhthanh.vn/thanh-hoa-chu-trong-phat-trien-rung-de-thu-nguon-loi-tu-tin-chi-carbon-a25914.html)

Gỗ Việt nắm cơ hội chinh phục mục tiêu 15,2 tỷ USD

Với mức tăng trưởng trên 20%, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ được dự báo sẽ tăng trưởng tích cực trong những tháng cuối năm để đạt mục tiêu xuất khẩu 15,2 tỷ USD năm 2024.

Với mức tăng trưởng trên 20% cùng với việc đón nhận tín hiệu phục hồi tích cực từ thị trường, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ được dự báo sẽ tăng trưởng tích cực trong những tháng cuối năm 2024. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng để đạt được mục tiêu xuất khẩu gỗ và lâm sản năm 2024 là 15,2 tỷ USD, ngành gỗ sẽ gặp không ít trở ngại đòi hỏi cộng đồng doanh nghiệp ngành này nỗ lực đồng tâm vượt qua.

Ông Trần Quang Bảo - Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: "Thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đang đón những tín hiệu phục hồi tích cực của thị trường, đặc biệt là đối với số sản phẩm xuất khẩu chính đều tăng như: dăm gỗ tăng gần 38%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng trên 20% so với cùng kỳ năm 2023. Nhờ đó, 7 tháng qua, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản ước đạt 9,36 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ đạt 8,75 tỷ USD. Riêng thị trường Mỹ tăng 24%".

Khắc phục những yếu tố gây giảm tốc của năm 2023, ngay từ đầu năm nay, các hiệp hội, doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đã chủ động trong sản xuất, tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Hàng loạt chuỗi hội chợ tìm kiếm thị trường, thu hút khách hàng quan tâm đến sản phẩm gỗ Việt Nam được tổ chức ở các địa phương trọng điểm sản xuất sản phẩm này như: TP Hồ Chí Minh, Bình Định, Bình Dương.

Ông Trần Quang Bảo cho rằng, kinh tế thế giới năm 2024 vẫn chịu sức ép từ lãi suất cao, căng thẳng thương mại, xung đột quân sự, biến động chính trị. Điều này, có thể ảnh hưởng đến nhu cầu về gỗ và sản phẩm gỗ những tháng cuối năm. Các thị trường xuất khẩu chính đồ gỗ của Việt Nam như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc đang đối diện với các khó khăn về kinh tế và bảo hộ hàng hóa.

"Tại thị trường Hoa Kỳ, nước này đã kết thúc vụ điều tra chống lẩn tránh thuế đối với tủ gỗ và bàn trang điểm của Việt Nam. Nhưng trong tương lai, Hoa Kỳ sẽ tăng cường kiểm soát, hậu kiểm đối với mặt hàng này. Đồng thời, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong nước bằng cách gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại thông qua các cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp", ông Trần Quang Bảo - Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hay.

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, Hoa Kỳ là thị trường quan trọng của ngành gỗ Việt Nam, chiếm khoảng 54% tổng giá trị xuất khẩu của ngành. Tuy nhiên, riêng thị trường Hoa Kỳ, đồ gỗ Việt Nam đối diện với 3 vụ kiện cùng với các vụ kiện từ Hàn Quốc, Canada.

Ông Đỗ Xuân Lập - Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho rằng, Bộ Thương mại Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Điều này có nghĩa các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào Hoa Kỳ sẽ tiếp tục bị phân biệt đối xử trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp của Hoa Kỳ. Chi phí sản xuất thực tế của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục không được công nhận mà phải sử dụng "giá trị thay thế" của một nước thứ ba để tính toán biên độ bán phá giá.

Đối với thị trường Hàn Quốc, vừa qua Ủy ban Thương mại Hàn Quốc kết luận điều tra và quyết định tiếp tục áp dụng thuế chống bán phá giá. Theo đó, các công ty sản xuất, xuất khẩu gỗ dán của Việt Nam sẽ bị tiếp tục bị áp dụng thuế này trong 5 năm tiếp theo, ở mức từ 9,78% tới 32,28%.

Tại EU, quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), tháng 12/2024 sẽ có hiệu lực. Theo ông Lê Minh Thiện, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định, nếu các doanh nghiệp ngành gỗ đáp ứng tốt quy chế này sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh

trên thị trường EU và sản phẩm gỗ đi vào thị trường này sẽ tăng cao. Nhưng nếu doanh nghiệp không thực hiện tốt EUDR thì hàng hóa sẽ "tắc đường" vào thị trường EU và đồng nghĩa với việc tự loại mình ra khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

Những tháng cuối năm sẽ là mùa cao điểm mua sắm của các nước, có thể xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ còn tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa. Nhưng trong bức tranh các thị trường lớn nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam nêu trên, cộng với tình hình thế giới đang bất ổn ở nhiều khu vực và cước phí vận chuyển, logistics tăng cao sẽ tác động không nhỏ với tình hình đơn hàng của ngành gỗ Việt Nam.

Về giải pháp của ngành gỗ Việt Nam trong thời gian tới, ông Đỗ Xuân Lập cho rằng, doanh nghiệp cần tập trung vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên năm trụ cột chính là: kỹ thuật và công nghệ sản xuất; sản xuất giảm phát thải; quản trị; xúc tiến thương mại và xây dựng tiêu chuẩn giám sát nội bộ.

Ông Nguyễn Liêm - Chủ tịch Hiệp hội Chế biến gỗ Bình Dương (BIFA) đánh giá: "Sự tăng trưởng tốt của xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thời gian qua là kết quả tích cực với ngành công nghiệp gỗ Việt Nam trong bối cảnh có nhiều khó khăn. Nhưng để tăng trưởng và phát triển bền vững, các doanh nghiệp ngành gỗ cần chủ động thích ứng trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, từ đó đưa ra những thay đổi linh hoạt trong quá trình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu. Đặc biệt là phát triển công nghệ, chuỗi cung ứng sản phẩm từ nguyên phụ liệu đến logistics". (VTV.vn 04/9; Baovemoitruong.org.vn 04/9; Kinthtedothi.vn 04/9)[Về đầu trang](https://vtv.vn/kinh-te/go-viet-nam-co-hoi-chinh-phuc-muc-tieu-152-ty-usd-20240903181308878.htm)

<https://vtv.vn/kinh-te/go-viet-nam-co-hoi-chinh-phuc-muc-tieu-152-ty-usd-20240903181308878.htm>

Xuất khẩu nông lâm thủy sản 8 tháng đạt hơn 40 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 8 tháng đầu năm 2024 đạt 40,08 tỷ USD, nhập khẩu 28,28 tỷ USD, xuất siêu 11,8 tỷ USD, tăng 68,4%.

Theo báo cáo của Bộ NN-PTNT, xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 8/2024 đạt 5,55 tỷ USD, tăng 12,3% so với tháng 8/2023. Trong đó, nông sản chính đạt 2,99 tỷ USD, tăng 22,6%; lâm sản đạt 1,45 tỷ USD, tăng 4,7%; thủy sản đạt 900 triệu USD, tăng 5%. Riêng chăn nuôi đạt 46,5 triệu USD, giảm 4,8% và đầu vào sản xuất là 161 triệu USD, giảm 23%.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, hầu hết các nhóm hàng đều tăng, nên kim ngạch xuất khẩu tăng, đạt 40,08 tỷ USD, tăng 18,6%. Đóng góp vào kết quả này có nông sản 21,32 tỷ USD, tăng 24%; lâm sản 10,97 tỷ USD, tăng 19,7%; thủy sản 6,23 tỷ USD, tăng 7,6%; chăn nuôi 324 triệu USD, tăng 0,3%. Riêng đầu vào sản xuất 1,23 tỷ USD, giảm 6,8%.

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực đều cao hơn cùng kỳ năm 2023 như: Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 10,24 tỷ USD, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm trước; rau quả đạt 4,63 tỷ USD, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam xuất khẩu 1,05 triệu tấn cà phê với kim ngạch 4,03 tỷ USD, giảm 11,9% về lượng nhưng lại tăng 36,1% về giá trị. Trong nhóm thủy sản, xuất khẩu tôm mang về 2,41 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước; cá tra đạt 1,2 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường, Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục là 3 thị trường xuất khẩu lớn nhất của nông sản Việt Nam. Trong đó, Mỹ chiếm tỷ trọng 21,4% tỷ trọng trong 8 tháng đầu năm 2024, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước; Trung Quốc chiếm 20,4%, tăng

10,2% so với cùng kỳ năm trước và Nhật Bản chiếm 6,7%, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 8, giá cả trong nước tương đối ổn định, một số mặt hàng giảm nhẹ so với tháng trước, riêng lúa gạo và cá tra nguyên liệu có xu hướng tăng nhẹ do nguồn cung giảm; giá rau củ giảm nhẹ do đang vào vụ; giá thu mua một số mặt hàng trái cây giảm nhẹ (thanh long, nhãn, sầu riêng); giá thịt lợn hơi giảm do dịp lễ Vu Lan, nhu cầu tiêu thụ ít (giá trung bình 61.000 - 64.000 đồng/kg, giảm so với tháng trước 2.000 - 2.800 đồng/kg); giá thu mua tôm thẻ nguyên liệu bình quân ở mức 83.625 đồng/kg, giảm 2.500 đồng/kg

Chia sẻ về những kết quả của ngành nông nghiệp 8 tháng đầu năm 2024, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến khẳng định, để đạt được quy mô xuất khẩu như vậy, phải nói tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã đi đúng hướng theo Chiến lược 150/QĐ-TTg năm 2022 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đồng thời, trong các lĩnh vực cũng có chiến lược riêng, lâm nghiệp có Chiến lược 523, chăn nuôi có chiến lược 1520, thủy sản có chiến lược 339 và trồng trọt có chiến lược 1748. Như vậy toàn ngành đã có chiến lược để triển khai các dự án.

“Trong các lĩnh vực chúng ta đã có chiến lược và trong mỗi chiến lược đó đều có các đề án. Những đề án này đều được xây dựng trên cơ sở tổng kết cả quá trình tái cơ cấu và chúng ta đã khởi động các dự án, đi đúng quỹ đạo”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nói thêm.

Bên cạnh đó, theo Thứ trưởng, khó khăn phức tạp của thế giới lại chính là thời cơ. Chúng ta đã nắm bắt, vận hành và đi sâu được vào các thị trường, chẳng hạn như Mỹ vẫn là thị trường số 1, chiếm khoảng 21%; Trung Quốc trên 20%. Ngoài ra, Nhật Bản, châu Âu, Philippines, Hàn Quốc... vẫn là những thị trường có nhiều tiềm năng, lợi thế đối với nông sản Việt Nam.

Vừa qua, Bộ NN-PTNT Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã chính thức ký kết 3 nghị định thư quan trọng, mở đường cho việc xuất khẩu dưa tươi, sầu riêng đông lạnh và cá sấu sang thị trường Trung Quốc.

Đánh giá về tiềm năng và cơ hội của các mặt hàng này trong thời gian tới, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho hay, với sầu riêng đông lạnh, chúng ta có một khối lượng rất lớn và giá trị sầu riêng xuất sang Trung Quốc cũng rất cao. Chúng ta đã có vùng nguyên liệu, đã có giống, có quy trình nhân tạo, địa chỉ của cơ sở đóng gói... Sầu riêng đông lạnh chính thức xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc chắc chắn sẽ củng cố hơn năng lực cho loại trái cây này của Việt Nam.

Thứ hai với mặt hàng dưa, với diện tích 199,1 nghìn ha, sản lượng đạt 2 triệu tấn, đây cũng là ngành hàng có tiềm năng lớn.

Thứ ba với cá sấu, khu vực ĐBSCL có tiềm năng, lợi thế rất lớn trong việc phát triển nuôi cá sấu. Đây cũng là loài động vật dễ nuôi, có thể tận dụng những loại thức ăn có nguồn gốc động vật bỏ đi, nhưng lại có thể sản xuất thành sản phẩm thịt và da cá sấu có giá trị cao.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến khẳng định, sầu riêng đông lạnh, dưa tươi, cá sấu cùng với các sản phẩm nông sản đã xuất khẩu khác sẽ giúp chúng ta nâng quy mô và tổng kim ngạch tại thị trường Trung Quốc.

Năm 2024, ngành nông nghiệp đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt 55 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng GDP 3,5%. Để đạt được mục tiêu này, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho

hay, ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, gồm: Tập trung giải ngân đầu tư công; tăng cường phòng chống dịch bệnh động vật, bảo vệ đồng ruộng; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong tất cả lĩnh vực như thủy lợi, phòng chống thiên tai, lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thú y, bảo vệ thực vật...

Đồng thời, nâng cao năng lực chế biến sâu, tập trung xây dựng thương hiệu để nông sản Việt Nam thực sự có giá trị trên thị trường quốc tế; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, giới thiệu những sản phẩm nông sản có lợi thế; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Chiến lược 150...

“Đây là những giải pháp mang tính căn cốt để thúc đẩy cho toàn ngành nông nghiệp về đích năm 2024 và tạo tiền đề cho những năm tiếp theo”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh. (Nongnghiep.vn 04/9, Hồng Thắm) [Về đầu trang](https://nongnghiep.vn/xuat-khau-nong-san-8-thang-dat-hon-40-ty-usd-d398449.html)

<https://nongnghiep.vn/xuat-khau-nong-san-8-thang-dat-hon-40-ty-usd-d398449.html>

Lâm nghiệp bền vững

Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đưa ra mục tiêu tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 5-5,5%/năm; giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 20 tỷ USD vào năm 2025 và 25 tỷ USD vào năm 2030...

Để đạt mục tiêu trên, lâm nghiệp sẽ được xây dựng trở thành một ngành kinh tế, kỹ thuật trên cơ sở thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi, bình đẳng của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động lâm nghiệp, huy động các nguồn lực xã hội; phát huy tối đa các tiềm năng, vai trò và giá trị của rừng để phát triển bền vững; đóng góp ngày càng tăng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo các chuyên gia, hiện nay, tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc tiếp tục duy trì ổn định ở mức 42,02%. Tổng diện tích rừng cả nước hiện có gần 14 triệu ha, trong đó có trên 10 triệu ha rừng tự nhiên. Giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản năm 2023 đạt 14,4 tỷ USD; dự kiến đạt 17,5 tỷ USD trong năm 2024. Mặc dù giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản những năm gần đây không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra do khó khăn từ các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, nhưng ngành lâm nghiệp vẫn đạt con số xuất siêu lớn (năm 2023 là 12,19 tỷ USD), đóng góp tích cực tăng trưởng và xuất khẩu của toàn ngành nông nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định, ngành lâm nghiệp đã và đang triển khai một số chiến lược quan trọng để đảm bảo duy trì tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc ổn định từ 42% đến 43%, chú trọng nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên hiện có, với tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 5% đến 5,5%/năm. Đặc biệt, những cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước phù hợp hơn với thực tiễn để phát triển trồng rừng và khai thác hiệu quả nguồn lợi từ rừng.

Thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng sản xuất, đến nay, có trên 1 triệu hộ gia đình, cá nhân trong nước được giao hơn 3 triệu ha rừng, chủ yếu là rừng sản xuất. Cùng với đó, đã có trên 10.000 cộng đồng hiện đang quản lý và sử dụng gần 1 triệu ha rừng, chủ yếu là rừng tự nhiên đặc dụng, rừng tự nhiên phòng hộ. Tuy nhiên, để hướng đến mục tiêu năm 2025, giá trị thu nhập từ rừng trồng sản xuất trên một đơn vị diện tích tăng 1,5 lần, đến năm 2030 tăng 2 lần so với năm 2020, ngành lâm nghiệp còn nhiều việc phải tập trung tháo gỡ.

Hiện, còn khoảng 3,3 triệu ha rừng nghèo kiệt và đất chưa có rừng, chưa được giao cho các chủ thể để hoang hóa rất lãng phí. Trong khi đó, cộng đồng dân cư thôn được giao rừng sản xuất nhưng không có các quyền như các chủ rừng khác, như quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, góp vốn kinh doanh bằng giá trị quyền sử dụng rừng được giao. Hệ lụy là, cộng đồng dân cư chưa thiết tha nhận đất để trồng rừng sản xuất. Mặt khác, ngành công nghiệp gỗ còn đối mặt với các khó khăn về thị trường xuất khẩu, những quy định chặt chẽ hơn về tính hợp pháp và bền vững của sản phẩm...

Do đó, để hoàn thành các mục tiêu đề ra trong Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, Nhà nước cần có cơ chế chính sách đẩy nhanh việc giao đất giao rừng để phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế lâm nghiệp, đảm bảo 100% diện tích rừng của các chủ rừng là tổ chức được quản lý bền vững. Ưu tiên ngân sách Nhà nước cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển công nghệ tạo ra các sản phẩm chất lượng, có giá trị gia tăng cao; đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa, chuyên môn hóa trong chế biến lâm sản; xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, phát triển thị trường gỗ và lâm sản. (Bienphong.com.vn 04/9, Hoàng Lâm; Ttdn.vn 04/9) [Về đầu trang](https://bienphong.com.vn/lam-nghiep-ben-vung-post480250.html)

<https://bienphong.com.vn/lam-nghiep-ben-vung-post480250.html>

Đồng Nai khai thác trên 202 ngàn m³ gỗ

Trong 8 tháng của năm 2024, sản lượng khai thác gỗ của Đồng Nai được gần 202,5 ngàn m³, tăng hơn 2,5% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượng gỗ trên chủ yếu được các chủ rừng khai thác từ rừng trồng, tận thu, tỉa thưa các cây gỗ lớn để đảm bảo mật độ cây rừng.

Theo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, việc quản lý, bảo vệ rừng tại Đồng Nai khá tốt, việc khai thác gỗ được thực hiện từ kế hoạch đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững, gắn khai thác lâm sản với quản lý chất lượng nguồn cung cấp. Từ đó, tỉnh liên kết phát triển ngành sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi. Việc tổ chức khai thác theo kế hoạch, phương án thiết kế đảm bảo duy trì và phát triển rừng bền vững.

Hiện trên địa bàn tỉnh có hơn 181 ngàn hécta rừng, trong đó rừng tự nhiên đã được tỉnh đóng cửa không khai thác hơn 26 năm nên có đa dạng sinh học phong phú nhất khu vực Đông Nam Bộ. (Baodongnai.com.vn 04/9, Uyển Nhi) [Về đầu trang](https://baodongnai.com.vn/kinh-te/202409/dong-nai-khai-thac-tren-202-ngan-m3-go-0f9724f/)

<https://baodongnai.com.vn/kinh-te/202409/dong-nai-khai-thac-tren-202-ngan-m3-go-0f9724f/>

Phát huy thế mạnh của rừng ngập mặn Cà Mau

Rừng ngập mặn Cà Mau là nơi trú ngụ của nhiều động thực vật quý hiếm. Dưới lớp bãi bồi còn là nơi sinh sôi của nhiều loài thủy sản giá trị kinh tế cao.

Vùng đất Cà Mau được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều sản vật giàu giá trị kinh tế và in đậm nét văn hoá của vùng đất phù sa, nên được mệnh danh là xứ “rừng vàng, biển bạc”.

Chính sự trù phú, phì nhiêu ấy đã tạo nên một hệ sinh thái rừng vô cùng màu mỡ mà ít nơi nào có được. Tận dụng tiềm năng, lợi thế này, bằng nhiều cách khác nhau, người dân vùng ngập mặn ở huyện Ngọc Hiển đã bám vào rừng để phát triển kinh tế, nhờ đó không ít hộ gia đình đã thay đổi số phận vươn lên khá giàu.

Quê tận miền Bắc xa xôi, nhưng ông Nguyễn Đức Toàn, cán bộ đang công tác tại một Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Ngọc Hiển lại chọn phương án “Nam tiến” để lập nghiệp và bén duyên với vùng đất cuối cùng ở cực Nam của Tổ quốc hàng chục năm nay. Giờ đây với ông Toàn, rừng là máu thịt, là cuộc sống giúp ông “vững bước” hàng chục năm qua.

“Ngày rời miền Bắc vào đây lập nghiệp, lúc ấy tôi chỉ là chàng sinh viên mới ra trường, tuổi mới đôi mươi và cũng chẳng biết Cà Mau ở đâu, huyện Ngọc Hiển nó như thế nào. Chỉ biết, qua thơ ca đây là xứ nhiều muối, rắn, rét... với rừng thiêng, nước độc. Vậy mà, khi vào công tác ở Ban quản lý rừng, ngày ngày băng rừng để tuần tra, bảo vệ rừng tôi lại yêu khung cảnh thiên nhiên nơi đây và gắn bó đến nay đã hàng chục năm. Bây giờ, nơi đây là quê hương thứ 2 của tôi, tôi yêu những con người nghĩa tình, sống chan hoà, thật thà ở vùng đất này”, đó là lời chia sẻ của ông Toàn dành cho quê hương đất Mũi Cà Mau.

Nói về hệ sinh thái rừng ngập mặn ở Mũi Cà Mau, ông Toàn cho hay, nơi đây là vùng bãi bồi trẻ, bề mặt được tạo thành bởi các vật liệu trầm tích từ sông mang tới đọng trong môi trường biển ven bờ và chuyển sang môi trường đầm lầy biển. Vùng bãi bồi Mũi Cà Mau có chế độ thủy triều rất đặc biệt do tiếp giáp với 2 vùng biển có chế độ triều khác nhau.

“Bờ đông có chế độ bán nhật triều không đều, biên độ triều có trị số lớn từ 2,5 – 3m, bờ tây thuộc vùng nhật triều với độ lớn của biên độ triều lúc triều cường là 1-1,5m. Thủy triều ở phía đông đẩy nước triều vào sâu trong nội địa còn thủy triều ở phía tây có xu thế hút triều ra phía biển. Nhờ lợi thế này, nguồn lợi thủy hải sản như nghêu, sò, chēm chép, ốc len... cũng sinh sôi, phát triển đem lại giá trị kinh tế cao”, ông Toàn nói.

Nhìn những cánh rừng từ xa xa, ông Toàn chỉ tay về vùng đất bãi bồi khi hình thành, loài cây mắm biển với hệ thống rễ đặc biệt và có sức chịu muối cao, đây là loài xâm nhập trước hết ở bãi bùn mới, hình thành các lâm phần dày đặc dọc cửa sông. Khi những loài cây này xuất hiện chúng làm giảm cường độ của sóng triều đẩy nhanh quá trình lắng đọng phù sa, làm cho mặt đất cao lên, các vật liệu rơi rụng hàng năm đã góp phần làm cho nền đất cao nhanh chóng. Khi mặt đất ổn định thì nhiều loài cây khác nhau sẽ tham gia vào quá trình sinh sôi, phát triển tự nhiên của rừng ngập mặn.

Theo ông Tiết Hữu Thành, cán bộ quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển đánh giá, rừng ngập mặn Cà Mau có giá trị rất cao về mặt sinh thái, có tác dụng quan trọng trong việc phòng hộ, chống gió, chống xói lở. Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cà Mau có vai trò quan trọng trong việc cân bằng sinh thái, duy trì chất lượng nước thông qua các chức năng như lưu giữ đất, phù sa và chất hữu cơ, lọc các chất ô nhiễm thông qua cây cối và quá trình lắng đọng.

“Dưới tác động của các dòng chảy những con sông lớn mang nguồn nước sạch dồi dào dinh dưỡng và ấu trùng nhiều giống thủy, hải sản cung cấp cho nội đồng tạo nên môi trường bền vững cho vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 280.000ha của tỉnh Cà Mau. Không những thế, nó còn góp phần đảm bảo năng suất ổn định cho chiến lược nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao và giảm đói nghèo. Mũi Cà Mau còn có tiềm năng rất lớn về du lịch sinh thái, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học”, ông Thành chia sẻ.

(Nongnghiep.vn 05/9, Trọng Linh; Nông nghiệp Việt Nam 05/9, tr8) [Về đầu trang](#)

<https://nongnghiep.vn/phat-huy-the-manh-cua-rung-ngap-man-ca-mau-d397885.html>

CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Bình Định: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, xuất khẩu gỗ rừng bền vững

Ngày 4-9, ông Nguyễn Tự Công Hoàng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, đã có văn bản đề nghị Bộ Công thương sớm cho lập tổ cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Bình Định.

Giai đoạn 2021-2025, tổng kim ngạch xuất khẩu của Bình Định ước đạt 8 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 8,9%/năm. Riêng các năm 2023, 2024 kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 1,6-1,65 tỷ USD. Trong đó, mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là đồ gỗ, riêng năm 2023 đạt gần 930 triệu USD, tạo công ăn việc làm cho 30.000 lao động. Hiện, trên địa bàn tỉnh có 280 doanh nghiệp gỗ xuất khẩu nhiều mặt hàng đến 128 quốc gia, trong đó các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... đặt ra nhiều hàng rào xuất khẩu rất khắt khe.

Mới đây, tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch triển khai các giải pháp thích ứng với quy định không gây mất rừng EU (EUDR) và mở đợt điều tra tổng thể bản đồ địa chính về các loài cây, diện tích rừng trồng bị ảnh hưởng bởi EUDR; phân cấp độ các nguy cơ mất rừng. Tỉnh duy trì, phát huy phương án quản lý rừng bền vững tại 3 công ty lâm nghiệp lớn nhất tỉnh đã được cấp chứng chỉ rừng FSC-CoC... (Sggp.org.vn 05/9, Ngọc Oai)[Về đầu trang](https://www.sggp.org.vn/binh-dinh-ung-dung-cong-nghe-so-trong-quan-ly-xuat-khau-go-rung-ben-vung-post757243.html)

<https://www.sggp.org.vn/binh-dinh-ung-dung-cong-nghe-so-trong-quan-ly-xuat-khau-go-rung-ben-vung-post757243.html>

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP

Di cư nhân tạo-giải pháp mới nhằm bảo vệ rừng

Các nhà khoa học và các tổ chức bảo vệ môi trường đang tìm kiếm những giải pháp sáng tạo để bảo vệ rừng. Một trong những giải pháp được đề xuất là di cư nhân tạo các loài cây.

Biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với các hệ sinh thái trên toàn cầu, trong đó có rừng.

Trước tình hình này, các nhà khoa học và các tổ chức bảo vệ môi trường đang tìm kiếm những giải pháp sáng tạo để bảo vệ rừng. Một trong những giải pháp được đề xuất là di cư nhân tạo các loài cây.

Cây cũng có khả năng di chuyển để thích nghi với những thay đổi của môi trường. Tuy nhiên, quá trình di cư tự nhiên của cây diễn ra rất chậm, không thể theo kịp tốc độ biến đổi khí hậu hiện nay. Do đó, ý tưởng di cư nhân tạo đã được đưa ra, tức là con người chủ động chuyển các loài cây đến những khu vực có điều kiện khí hậu phù hợp hơn.

Theo phóng viên TTXVN tại Brussels, dự án "Cây cho tương lai" do Hội Lâm nghiệp Hoàng gia Bỉ (SRFB) khởi xướng là một minh chứng rõ ràng cho nỗ lực trên.

Bà Julie Loisseau, phụ trách dự án tại SRFB, cho biết khi khí hậu ấm lên, các loài cây ở phía Nam sẽ có xu hướng dịch chuyển lên phía Bắc và ngược lại khi có băng tuyết, chúng sẽ hướng xuống phía Nam.

Tuy nhiên, tốc độ biến đổi khí hậu hiện tại quá nhanh so với khả năng di cư tự nhiên của các loài cây, do đó con người can thiệp để di dời các loài ở phía Nam lên phía Bắc.

Di cư nhân tạo có thể được thực hiện qua nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ, dự án "Cây cho tương lai" đã thực hiện việc di cư hỗ trợ loài và di cư hỗ trợ nguồn gốc.

Cụ thể, các chuyên gia đã mang các loài cây từ Tây Ban Nha, Italy hoặc miền Nam nước Pháp đến Bỉ để trồng thử nghiệm, nhằm tìm ra những loài có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu mới. Ngoài ra, dự án cũng thử nghiệm với các loài cây ngoại lai từ Mỹ hoặc châu Á.

Kể từ khi khởi động dự án, năm 2018, SRFB đã trồng 28 loài cây trên 49 địa điểm trải khắp nước Bỉ. Kết quả ban đầu cho thấy một số loài cây như tuyết tùng Atlas và Himalaya, thông Douglas phát triển rất tốt trong điều kiện mới.

Các loài cây này được đánh giá mỗi năm để theo dõi sự phát triển và khả năng thích nghi. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để đưa ra kết luận cuối cùng.

Mặc dù di cư hỗ trợ được kỳ vọng là một giải pháp hiệu quả cho vấn đề biến đổi khí hậu và suy thoái rừng, nhưng ý tưởng này vẫn còn gây tranh cãi trong cộng đồng khoa học.

Một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc di chuyển nhân tạo các loài cây có thể dẫn đến mất cân bằng sinh thái và gây hại cho sức khỏe của rừng. Tuy nhiên, SRFB cho rằng không hành động sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng hơn.

Bà Loisseau nhấn mạnh: "Chúng tôi hiểu rõ những lo ngại về rủi ro, vì vậy, các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện trên quy mô nhỏ để giảm thiểu tác động. Mặc dù chúng ta đang bước vào một lĩnh vực chưa được khám phá đầy đủ, nhưng việc đứng nhìn rừng suy tàn không phải là lựa chọn khả thi. Việc từ chối các loài cây có thể thích nghi tốt hơn với biến đổi khí hậu đồng nghĩa với việc chúng ta đang tự giới hạn khả năng bảo vệ rừng."

Di cư nhân tạo có thể là một giải pháp triển vọng để bảo vệ các khu rừng trước những tác động khắc nghiệt của biến đổi khí hậu, nhưng cũng đi kèm với nhiều rủi ro cần được xem xét cẩn trọng.

Trước thực tế biến đổi khí hậu diễn ra nhanh chóng, những nỗ lực này có thể trở nên cần thiết để bảo vệ và duy trì sự sống của các khu rừng, giúp chúng tiếp tục phát triển và đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái toàn cầu. (TTXVN/VietnamPlus.vn 04/9, Hương Giang)[Về đầu trang](https://www.vietnamplus.vn/di-cu-nhan-tao-giai-phap-moi-nham-bao-ve-rung-post974183.vnp)

<https://www.vietnamplus.vn/di-cu-nhan-tao-giai-phap-moi-nham-bao-ve-rung-post974183.vnp>

Chiến lược tín chỉ carbon trị giá 11 tỷ đô của Brazil

Chiến lược tích cực của Brazil trong xây dựng thị trường tín chỉ carbon (carbon credit) là ví dụ thành công của việc tận dụng tài nguyên thiên nhiên để thu lợi trong khi vẫn bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng...

"Một số cuộc khảo sát cho rằng Brazil có thể chiếm 15% thị trường tín chỉ carbon toàn cầu và Brazil có thể đảm nhận một vai trò quan trọng trong thị trường này", Luiza Aguiar, một nhà nghiên cứu ESG tại tập đoàn tài chính XP Investimentos, cho biết.

Quy mô và tầm quan trọng toàn cầu với môi trường của rừng mưa nhiệt đới Amazon đã ngày càng thu hút những người kinh doanh tín chỉ carbon, hay còn được gọi là "những người buôn carbon" (carbon cowboys).

"Họ đã khởi động các dự án bảo tồn trên khắp khu vực, tạo ra các tín chỉ carbon trị giá hàng trăm triệu đô la, được một số tập đoàn lớn nhất thế giới mua lại. Các dự án đã biến rừng Amazon của Brazil thành tâm điểm của một ngành công nghiệp toàn cầu trị giá

gần 11 tỷ USD mà hầu như không cần chịu trách nhiệm về doanh số.”, theo The Washington Post.

Được mệnh danh là "lá phổi của Trái đất", rừng mưa nhiệt đới Amazon đóng vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu toàn cầu. Với diện tích khoảng 5,5 triệu km², rừng Amazon hấp thụ một lượng lớn carbon dioxide (CO₂) từ khí quyển và trở thành một trong những bồn chứa carbon lớn nhất và quan trọng nhất trên hành tinh.

Tuy nhiên, rừng Amazon đã phải đối mặt với các mối đe dọa ngày càng tăng từ nạn phá rừng do mở rộng canh tác nông nghiệp, khai thác gỗ và phát triển cơ sở hạ tầng. Những hoạt động này không chỉ dẫn đến mất đa dạng sinh học mà còn giải phóng carbon đã lưu trữ, góp phần vào lượng khí thải nhà kính (GHG) toàn cầu.

Để ứng phó với những thách thức này, Brazil đã áp dụng khái niệm tín chỉ carbon như một phương tiện kiếm nguồn thu tài chính từ những nỗ lực bảo vệ rừng Amazon, đồng thời giảm lượng phát thải carbon.

Brazil đã ban hành một số luật và quy định liên quan đến bảo tồn môi trường, quản lý rừng và cơ chế tín chỉ carbon. Quốc gia Nam Mỹ này là một bên tham gia tích cực vào chương trình REDD+ (Giảm phát thải từ nạn phá rừng và suy thoái rừng, thúc đẩy bảo tồn, quản lý rừng bền vững và tăng cường trữ lượng carbon rừng).

REDD+ là sáng kiến toàn cầu theo Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhằm mục đích giảm thiểu biến đổi khí hậu bằng cách khuyến khích bảo tồn rừng và thực hành sử dụng đất bền vững ở các nước đang phát triển.

Sự tham gia chính thức của Brazil vào REDD+ đã được củng cố hơn nữa với việc xây dựng Chiến lược REDD+ quốc gia (ENREDD+), được đưa ra vào năm 2015. Chiến lược này là một cột mốc quan trọng trong việc Brazil chính thức thông qua các nguyên tắc và cơ chế REDD+.

Năm 2009, chính sách quốc gia về biến đổi khí hậu (PNMC) - Đạo luật số 12.187/2009 được ban hành, đóng vai trò nền tảng trong việc thiết lập chiến lược chung về biến đổi khí hậu và cam kết giảm phát thải khí nhà kính của Brazil. Luật này cung cấp cơ sở pháp lý cho sự tham gia của quốc gia Nam Mỹ vào các thỏa thuận khí hậu quốc tế như Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các cơ chế thị trường, bao gồm cả tín chỉ carbon.

Gần đây, Brazil đang trong quá trình thông qua Dự luật 2.148/15 (PL) nhằm đạt được các cam kết của Thỏa thuận chung Paris bằng cách thiết lập một khuôn khổ toàn diện để điều chỉnh lượng khí thải nhà kính. Dự luật được Hạ viện thông qua vào tháng 12/2023 và hiện đang chờ Thượng viện phê duyệt.

Dự luật đề xuất một hệ thống giao dịch khí thải không phân biệt ngành, được gọi là Hệ thống giao dịch khí thải nhà kính Brazil (SBCE). Hệ thống này sẽ cho phép các nhà khai thác Brazil giao dịch các hạn mức khí thải với các nghĩa vụ tuân thủ cụ thể dựa trên mức phát thải của họ.

SBCE được thiết kế để hỗ trợ các mục tiêu về khí hậu của Brazil, bao gồm giảm đáng kể lượng khí thải nhà kính xuống dưới mức năm 2005 vào năm 2025 và 2030. Hệ thống này sẽ dần được triển khai với việc phân bổ miễn phí các hạn mức khí thải ban đầu và sẽ điều chỉnh cả thị trường carbon tuân thủ và tự nguyện.

Dự luật cũng đưa ra các hình phạt tài chính đối với hành vi không tuân thủ. Ngoài ra, dự luật cũng đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt đối với các dự án carbon liên quan đến đất đai của người bản địa và phải có sự đồng thuận và chia sẻ lợi ích với các cộng đồng bản địa.

Ngày 1/8/2008, chính phủ của Tổng thống Lula da Silva chính thức thông báo sáng kiến Quỹ Amazon với mục đích thu hút các khoản quyên góp cho các khoản đầu tư không hoàn lại vào các hoạt động phòng ngừa, giám sát và chống phá rừng, cũng như thúc đẩy bảo tồn và sử dụng bền vững rừng mưa Amazone.

Na Uy và Đức là nước đóng góp lớn nhất cho Quỹ Amazon của Brazil. Theo thông tin trên website, Na Uy đã cam kết 8,79 tỷ Krone Na Uy, với khoảng 1,26 tỷ USD đã được giải ngân. Trong khi đó, Đức đã cam kết 89,92 triệu EUR với khoảng 105,81 triệu USD đã được giải ngân.

Tổng số tiền Brazil nhận được tương đương 1.368 triệu USD. Các khoản thanh toán này phụ thuộc vào thành công của Brazil trong việc giảm tỷ lệ phá rừng và bảo tồn rừng, với các khoản tiền được giải ngân sau khi mức giảm đã được xác minh.

Năm 2023, trong sự kiện kỷ niệm 15 năm Quỹ Amazon tại Hội nghị về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2023 (COP28), Na Uy tiếp tục công bố đóng góp 50 triệu USD cho nỗ lực của Brazil nhằm giảm nạn phá rừng.

“Giảm 50% nạn phá rừng ở Amazon vào năm 2023 là một kết quả khả quan, minh chứng cho khả năng hành động có mục tiêu của Tổng thống Lula. Điều này quan trọng đối với Brazil và đối với thế giới. Quỹ Amazon quan trọng hơn bao giờ hết trong việc ngăn chặn nạn phá rừng và đóng góp vào sự phát triển bền vững ở Amazon. Do đó, Na Uy sẽ đóng góp 50 triệu USD cho công việc này”, Thủ tướng Na Uy Jonas Gahr Støre tuyên bố.

Đức cũng đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho Quỹ Amazon, đóng góp khoảng 68 triệu USD vào năm 2018. Mặc dù quy mô nhỏ hơn so với các đóng góp của Na Uy, nhưng sự hỗ trợ của quốc gia châu Âu đã đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các nỗ lực bảo tồn của Brazil.

Ngoài các đóng góp từ các nhà tài trợ quốc tế, Brazil còn tạo ra doanh thu bằng cách bán tín chỉ carbon trên thị trường toàn cầu. Năm 2023, "gã khổng lồ dầu mỏ" quốc doanh Petrobras của Brazil đã tạo nên lịch sử trên thị trường carbon tự nguyện bằng cách mua tín chỉ carbon để bù đắp lượng khí thải của mình.

Theo đó, Petrobras đã thực hiện giao dịch mua tín chỉ carbon đầu tiên tương đương với 175.000 tấn khí thải carbon, được định giá dưới 1 triệu USD. Giao dịch mua này tương đương với 570 ha rừng nhiệt đới được bảo tồn.

Trong mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Công ty năng lượng đa quốc gia của Brazil nhắm tới mục tiêu giảm 30% lượng khí thải nhà kính vào 2030. Trước đó, từ 2015 đến 2022, Petrobras đã giảm 39% lượng khí thải hoạt động và 67% lượng khí thải mê-tan, theo trang Carbon Credit. (Vneconomy.vn 04/9, Thái Chân)

Về đầu trang <https://vneconomy.vn/chien-luoc-tin-chi-carbon-tri-gia-11-ty-do-cua-brazil.htm>